TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH THÁI BÌNH** Số: 01/2019/QĐ-PT	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Thái Bình, ngày 16 tháng 5 năm 2019.

QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC KHÁNG CÁO ĐỐI VỚI QUYẾT ĐỊNH ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH

Với Hội đồng phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên họp: Bà Nguyễn Thị Lan Anh

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Thanh Bình

Bà Lương Hải Yến

Tại Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm số 01/2019/QĐST-DS ngày 21 tháng 01 năm 2019, Toà án nhân dân huyện Thái Thụy đã căn cứ vào điểm g khoản 1 Điều 217 của Bộ luật tố tụng dân sự quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự về việc *Kiện đòi quyền sử dụng đất và nhà ở gắn liền với đất* giữa:

I. Nguyên đơn:

Bà **Phạm Thị C** – sinh năm 1932, địa chỉ: Số X, H, phường L, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa.

- Người đại diện theo uỷ quyền của bà C: Chị **Hoàng Thị T** sinh năm 1958, địa chỉ: Số X, H, phường L, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa là con gái bà C (Văn bản uỷ quyền ngày 26/4/2018).

II. Bị đơn:

Anh **Hoàng Đức D** sinh năm 1975, thôn V, xã T, huyện T1, tỉnh Thái Bình.

III. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1, Bà **Đặng Thị S** sinh năm 1948

2, Chị **Lại Thị M** sinh năm 1976

3, Anh **Hoàng Đức X1** sinh năm 1983

4, Anh **Hoàng Đức C1** sinh năm 1977

5, Chị **Hoàng Thị M1** sinh năm 1961

6, Chị **Hoàng Thị C2** sinh năm 1963

7, Chị **Hoàng Thị L1** sinh năm 1965

8, Chị **Hoàng Thị H1** sinh năm 1968

9,Chị **Hoàng Thị K** sinh năm 1971

10, Ông **Hoàng Đức T2** sinh năm 1934.

Đều ở địa chỉ: thôn V, xã T, huyện T1, tỉnh Thái Bình

11, Chị **Hoàng Thị T3** sinh năm 1958, địa chỉ: Số X, H, phường L, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa.

12, Anh **Hoàng Đức S1** sinh năm 1979, địa chỉ: Trạm quản lý đường thủy Đ, khu X2, phường X3, thị xã Đ, Quảng Ninh.

13, Anh **Hoàng Đức T4** sinh năm 1979, địa chỉ: tổ Y, Khu phố T5, thị trấn T6, huyện Đ1, tỉnh Bình Phước.

14, Ông **Hoàng Đức T7** sinh năm 1936, địa chỉ: khu Z (khu tập thể nhà máy Sufe phốt phát), thị trấn H2, huyện L2, tỉnh Phú Thọ.

Tại đơn kháng cáo ngày 24/02/2019, chị Hoàng Thị T3 là người đại diện theo uỷ quyền của bà C kháng cáo với lý do: Ngày 26/01/2018 được sự uỷ quyền của bà C, chị đã gửi đơn đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Thái Thuỵ đề nghị tiếp tục thi hành Bản án ly hôn sơ thẩm số 02/ST ngày 22/01/1997 của Toà án nhân dân huyện Thái Thuỵ, tỉnh Thái Bình và chị đã nhận được văn bản trả lời số 95/TB – THA ngày 26/01/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thái Thuỵ với nội dung: bà C và ông C3 không còn quyền yêu cầu thi hành án nữa vì đã hết thời hiệu yêu cầu thi hành án. Vì sự hiểu biết về pháp luật còn hạn chế nên chị cũng không biết cơ quan thi hành án có tiếp tục thụ lý đơn yêu cầu tiếp tục thi hành án của chị nữa hay không nên chị làm đơn kháng cáo Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 01/2019/QĐST-DS ngày 21/01/2019 của Toà án nhân dân huyện Thái Thuỵ. Nếu Cơ quan thi hành án đồng ý thụ lý yêu cầu thi hành án thì chị sẽ rút đơn khởi kiện vì mục đích cuối cùng của bà C là được nhận phần tài sản nhà đất mà Bản án ly hôn sơ thẩm đã có hiệu lực pháp luật số 02/ST ngày 22/01/1997 Toà án nhân dân huyện Thái Thuỵ, tỉnh Thái Bình đã tuyên. Chị T3 đề nghị Toà án nhân dân tỉnh Thái Bình huỷ Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 01/2019/QĐST-DS ngày 21/01/2019 của Toà án nhân dân huyện Thái Thuỵ để tiếp tục giải quyết vụ kiện.

XÉT THẤY:

Tại đơn khởi kiện của nguyên đơn (bà Phạm Thị C) đề ngày 18/4/2018, Đơn khởi kiện bổ sung đề ngày 19/6/2018 và trong quá trình giải quyết vụ án chị Hoàng Thị T3 là người đại diện theo uỷ quyền của bà C trình bày:

Theo Bản án ly hôn sơ thẩm đã có hiệu lực pháp luật số 02/ST ngày 22/01/1997 (sau đây viết tắt là: "Bản án số 02"), Toà án nhân dân huyện Thái Thuỵ, tỉnh Thái Bình đã quyết định:

" […] 2, Tài sản: Chia giao cho bà C sở hữu hai gian nhà xây lợp ngói mũi, dàn gỗ lim về nửa đất phía nam, phần nửa đất phía nam có ranh giới kéo từ đông sang tây, từ cột sau của gian số 1 đến cột tước của gian số 1 về phía tây, điểm mốc

phía tây của sân cách móng nhà ông H3 3,3m (có sơ đồ kèm theo), kèm trên đất có phần sân, bể, giếng, nhà tắm, tổng trị giá 13.700.000 đồng.

- Giao cho ông C3, ông T2, ông T7 phần đất phía bắc có một gian nhà ngói, 3 gian tường xây của ông C3, chuồng lợn, nhà vệ sinh, phần sân. Tổng trị giá là 8.700.000 đồng, hàng xà cột gian nhà ranh giới này thuộc quyền ông C3 […]".

Sau khi ly hôn, bà C không về ở trên thửa đất được Tòa án chia mà vào Nha Trang sinh sống cùng các con. Năm 2001, bà C yêu cầu Cơ quan thi án dân sự huyện Thái Thuỵ, tỉnh Thái Bình thi hành bản án số 02. Ngày 25/3/1997 Cơ quan thi hành án dân sự huyện Thái Thuỵ, tỉnh Thái Bình đã ra Quyết định thi hành án dân sự số 36/THA theo đơn yêu cầu thi hành án của bà Phạm Thị C về việc thi hành Bản án số 02 của Toà án nhân dân huyện Thái Thuỵ, tỉnh Thái Bình. Ngày 08/8/2001, Cơ quan thi hành án huyện Thái Thuỵ thực hiện thi hành án nhưng do dòng họ và ông C3 chưa cho ngăn nhà vì dòng họ chưa có từ đường để thờ cúng, ông C3 lại là trưởng họ nên Cơ quan thi hành án chưa tiến hành ngăn nhà đất cho bà C như Bản án số 02 đã tuyên. Ngày 06/11/2017, ông C3 chết không để lại di chúc, anh Hoàng Đức D (là con của ông C3 và bà S) quản lý phần nhà đất của bà C nên bà C khởi kiện, đề nghị Toà án tuyên buộc anh Hoàng Đức D phải trả cho bà phần nhà đất có diện tích khoảng 120m^2 thuộc thửa đất số 116, tờ bản đồ số 03 thôn V, xã T, huyện T1, tỉnh Thái Bình.

Bị đơn là anh Hoàng Đức D khai (BL99): Hiện nay anh và vợ là chị Lại Thị M đang quản lý, sử dụng nhà đất để thờ cúng cho dòng họ Hoàng. Anh phản bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà C vì Bản án số 02 chia nhà và đất cho bà C là không đúng. Nay bà C không có quyền khởi kiện lại nhà và đất. Khi thi hành bản án, các cơ quan về địa phương làm việc, ông C3 và anh em trong họ mời bà C về, bà cũng đồng ý vui vẻ, kết thúc tranh chấp thi hành án nhưng sau đó bà C vào miền Nam ở chứ không về nhà.

Ngày 21/01/2019, Toà án nhân dân huyện Thái Thuỵ ra Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 01/2019/QĐST-DS, căn cứ đình chỉ theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 217 Bộ luật tố tụng dân sự (lý do đình chỉ: vụ án không thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án). Quyết định còn tuyên hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án.

Ngày 24/02/2019, chị Hoàng Thị T3 đại diện cho bà C nộp Đơn kháng cáo đối với Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 01/2019/QĐST-DS ngày 21/01/2019 của Toà án nhân dân huyện Thái Thuỵ với lý do như đã nêu trên.

Tại phiên họp phúc thẩm, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình phát biểu quan điểm:

+ Thẩm phán, Hội đồng phúc thẩm và Thư ký Toà án đã thực hiện đúng trình tự theo quy định tại khoản 1, khoản 2 và khoản 3 Điều 314 của Bộ luật tố tụng dân sự;

+ Về nội dung: Biên bản phiên họp ngày 08/8/2001 của Đội thi hành án huyện Thái Thụy thể hiện: ông C3 và bà C đã tự nguyện thi hành án. Ông C3 và các con ông C3 mời bà C về ở cùng, bà C đề nghị ông C3 giao chìa khóa cho bà và ông C3 nhất trí giao chìa khóa nhà ở cho bà C. Việc thi hành án đã kết thúc. Ngày 26/01/2018, bà C lại có đơn yêu cầu tiếp tục thi hành bản án. Ngày 28/01/2018, Chi cục thi hành án huyện Thái Thụy có Công văn số 95/TB –THADS gửi bà C với nội dung: bà C không còn quyền yêu cầu thi hành án vì đã hết thời hiệu yêu cầu thi hành án theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự. Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy cho rằng yêu cầu của bà C đang được cơ quan thi hành án thụ lý giải quyết nên vụ án không thuộc thẩm quyền của Tòa án là không có cơ sở; đề nghị Hội đồng phúc thẩm căn cứ vào điểm c khoản 5 Điều 314 của Bộ luật tố tụng dân sự, huỷ Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 01/2019/QĐST-DS ngày 21/01/2019 của Toà án nhân dân huyện Thái Thuỵ và chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân huyện Thái Thuỵ để tiếp tục giải quyết vụ án.

Qua nghiên xem xét các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, Hội đồng phúc thẩm thấy:

Tài sản mà bà C yêu cầu anh D trả lại là tài sản mà bà C được Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy phân chia theo bản án ly hôn đã có hiệu lực pháp luật, ông Hoàng Đức C3 là người phải thi hành án. Không có tài liệu nào thể hiện việc bà C và ông C3 thỏa thuận thi hành án hay bà C không yêu cầu thi hành án.

Ngày 06/11/2017, ông C3 chết; anh Hoàng Đức D là con trai của ông C3 đang quản lý, sử dụng toàn bộ tài sản của ông C3 và bà C được chia theo Bản án số 02. Vì vậy anh D là người được chuyển giao nghĩa vụ thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 54 Luật hành án dân sự và Điều 15 Nghị định số 62/2015/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật thi hành án dân sự:

Khoản 2 Điều 54 Luật hành án dân sự; quy định: *"Trường hợp người được thi hành án, người phải thi hành án là cá nhân chết thì quyền và nghĩa vụ thi hành án được chuyển giao cho người khác theo quy định của pháp luật về thừa kế"*.

Điều 15 Nghị định số 62/2015/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật thi hành án dân sự quy định: *"Quyền và nghĩa vụ thi hành án được chuyển giao cho người khác theo quy định của pháp luật về thừa kế quy định tại khoản 2 Điều 54 Luật hành án dân sự thực hiện như sau:*

a, Trường hợp thi hành nghĩa vụ về trả tài sản mà người phải thi hành án đã

chết nhưng có người đang trực tiếp quản lý, sử dụng tài sản đó thì cơ quan thi hành án dân sự ấn định trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày được thông báo hợp lệ để người quản lý sử dụng tài sản của người phải thi hành án giao tài sản cho người được thi hành án. Hết thời hạn này mà họ không thực hiện thì cơ quan thi hành án dân sự tổ chức giao tài sản kể cả cưỡng chế giao tài sản cho người được thi hành án theo quy định của pháp luật [...]".

Nay bà C yêu cầu anh D trả lại tài sản là yêu cầu thi hành án dân sự thuộc thẩm quyền của cơ quan thi hành án, không phải là một trong những Tranh chấp về dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án quy định tại Điều 25 Bộ luật tố tụng dân sự.

Từ những phân tích trên, Hội đồng phúc thẩm thấy rằng, Toà án nhân dân huyện Thái Thuỵ đã xác định vụ án không thuộc thẩm quyền giải quyết vụ án và ra Quyết định đình chỉ việc giải quyết vụ án theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 217 Bộ luật tố tụng dân sự đồng thời tuyên hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án dân sự theo quy định tại khoản 1, khoản 3 và khoản 4 Điều 218 Bộ luật tố tụng dân sự là phù hợp. Vì vậy kháng cáo của bà C và đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình không được chấp nhận. Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 314 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng phúc thẩm giữ nguyên quyết định của Tòa án cấp sơ thẩm.

Do bà C là người cao tuổi nên miễn án phí dân sự phúc thẩm.

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 314 của Bộ luật tố tụng dân sự;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Giữ nguyên Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm số 01/2019/QĐST-DS ngày 21 tháng 01 năm 2019, Toà án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

2. Miễn án phí dân sự phúc thẩm cho bà Phạm Thị C. Hoàn trả lại bà C 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp Biên lai số 0001714 ngày 28/02/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thái Thụy (do chị Hoàng Thị T3 nộp thay).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định 16/5/2019.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Các đương sự;
- TAND, VKSND, Chi cục THA huyện Thái Thụy;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

(đã ký)

Nguyễn Thị Lan Anh